

THÀNH ỦY CẦN THƠ
BAN CHỈ ĐẠO THÀNH PHỐ
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 14 tháng 4 năm 2025

*

Số 01-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Chương trình số 83-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để có thể áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, qua đó, nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân trong việc tuyên truyền, thực hiện; nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số;

người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực, động lực chính để khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số của thành phố.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số”; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số tại địa phương, cơ quan và đơn vị.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận địa bàn khu dân cư, ấp, khu vực để tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Mỗi cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự rèn luyện nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số từng bước trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, có sự linh hoạt, sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ; đồng thời, phát huy cao độ tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ trí thức thành phố, tiếp thu, làm chủ và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, đảm bảo phương thức tiếp cận linh hoạt phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng xa trung tâm, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm; tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sớm tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của các tổ chức, cá nhân là yêu cầu xuyên suốt không thể tách rời trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II- NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân, với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, ưu tiên nguồn lực, huy động sự tham gia của đội ngũ trí thức và sự phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố; nhanh chóng cập nhật và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; nhanh chóng phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát động thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình số và công dân số.

5. Gắn kết phong trào với tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/8/2021 của Thành ủy về “Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/12/2021 của Thành ủy về “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ giai đoạn 2021 - 2030”, Chương trình số 83-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ; trong đó, tập trung triển khai các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, hướng dẫn

kỹ năng số cho người dân trong khai thác dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số của cơ quan nhà nước, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ”, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2025, các văn bản khác có liên quan đến học tập suốt đời, phổ cập kỹ năng, kiến thức số...

III- CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức kỹ năng số, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc¹.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 996 ngàn người² trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức kỹ năng số, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng đảm bảo an toàn trong môi trường số.

¹ Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2025.

² Cục thống kê Thành phố Cần Thơ cung cấp số liệu năm 2024.

- 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 996 ngàn người³ trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng, có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số”. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Xây dựng và duy trì, vận hành Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” để người dân được tiếp cận các thông tin về Phong trào dưới mọi hình thức đa dạng, phù hợp.

1.4. Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại địa phương như Hội thảo, tọa đàm, hội nghị, các hoạt động sân khấu hóa tuyên truyền về Phong trào “Bình dân học vụ số”, các hoạt động trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng, hướng dẫn tận gia đình.

2. Xây dựng các quy định, hướng dẫn

2.1. Xây dựng và ban hành khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân *(hoàn thành trong tháng 4/2025 và theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ)*.

³ Cục thống kê Thành phố Cần Thơ cung cấp số liệu năm 2024.

2.2. Xây dựng và ban hành Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng các tập thể, các nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” **(hoàn thành trong tháng 4/2025 và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ).**

2.3. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” **(hoàn thành trong tháng 6/2025).**

3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Xây dựng chương trình phổ cập phù hợp với khung năng lực kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng được phổ cập, tập trung vào các nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng thành thạo trong công việc và đời sống **(hoàn thành trong tháng 5/2025).**

3.2. Nghiên cứu biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng phù hợp với từng đối tượng, theo từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, âm thanh, video, bài trình chiếu...), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, tập trung triển khai cho cả người dạy và người học phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, nhiều người được tiếp cận, nhiều người tham gia **(hoàn thành trong tháng 6/2025).**

4. Xây dựng các nền tảng

4.1. Nghiên cứu xây dựng, tổ chức vận hành và duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà thành phố Cần Thơ “Bình dân học vụ số” **(trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia - MOOCs)** để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng được tham gia **(vận hành từ tháng 4/2025).**

4.2. Nghiên cứu xây dựng, tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Nghiên cứu xây dựng, tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số; để người dân thấy được lợi ích thiết thực và để tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Phát triển trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số. phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

a) Xây dựng hướng dẫn về tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trong thành phố, gương mẫu, đi đầu, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

a) Tích hợp kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; đặc biệt, coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường tốt để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi thành quả chuyển đổi số của ngành, địa phương.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, các kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hàng tuần tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường, ấp, khu vực, tổ dân phố, địa bàn dân cư... Tập trung các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay gắn với triển khai các đề án của Chính phủ, nghị quyết, chương trình của thành phố về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật, đảm bảo giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Tổ chức mạng lưới “Đại sứ số”: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

6.2. Xây dựng mô hình “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.3. Xây dựng mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: tổ chức tập huấn, đào tạo tiểu thương và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong việc kinh doanh.

6.4. Xây dựng mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

6.5. Xây dựng mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”. Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai nhiệm vụ thực hiện các Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở những vùng nông thôn, vùng sâu, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm cho mọi người dân để được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

6.6. Phát động phong trào chiến dịch thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn tại địa phương trong thành phố thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm để hướng dẫn cho mọi người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án được thành phố phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Tổ công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để bảo đảm việc triển khai Phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp (tại khoản 1.1, mục 1, phần IV; tại điểm a, khoản 5.1, mục 5, phần IV).

2. Văn phòng Thành ủy

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp (tại khoản 1.3, mục 1 phần IV).

3. Công an thành phố

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp (tại khoản 4.1, 4.2, mục 4, phần IV; tại khoản 6.4, mục 6, phần IV).

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào; thực hiện, lồng ghép thực hiện các Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Bộ Công an chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành Công an.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp (tại khoản 1.4, mục 1, phần IV; tại khoản 2.1, mục 2, phần IV; tại khoản 4.4, mục 4, phần IV).

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Thực hiện, lồng ghép thực hiện “Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai, đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của thành phố Cần Thơ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành khoa học và công nghệ.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp (tại khoản 3.1, 3.2, mục 3, phần IV; tại khoản 5.2, phần IV).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Thực hiện, lồng ghép các Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành giáo dục và đào tạo.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại khoản 2.2, mục 2, phần IV.

- Tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Thực hiện, lồng ghép các Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Bộ Nội vụ chủ trì.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành Nội vụ.

7. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đánh giá phương án đầu tư hệ thống nền tảng số thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hình thức công tư.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại khoản 2.3, mục 2, phần IV.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan lên phương án bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí như: xây dựng và duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số,...

- Thực hiện, lồng ghép các Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Bộ Tài chính chủ trì.

8. Các ban xây dựng đảng của Thành ủy; các sở, ngành, các trường Đại học

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong phần IV.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Thực hiện, lồng ghép Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ quản chủ trì.

9. Các cấp ủy địa phương và đảng ủy trực thuộc Thành ủy

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Khuyến khích địa phương triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp (tại mục 1, mục 5 phần IV) và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Xây dựng “Tổ công nghệ số cộng đồng” nhằm thực hiện hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương; lồng ghép Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình chuyển đổi số địa phương đang thực hiện.

10. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép các Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai các chương trình, đề án, các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

11. Các hội, hiệp hội công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các doanh nghiệp công nghệ số

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số.

- Xây dựng, mở các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của Hội, hiệp hội, doanh nghiệp công nghệ số. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ báo cáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại Cần Thơ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ nhiệm vụ được phân công, khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn Phòng Trung ương Đảng,
- Ban Chỉ đạo TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,
- Các thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng đảng của Thành ủy,
- Các sở, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội thành phố,
- Các hội, hiệp hội công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các doanh nghiệp công nghệ số,
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Đỗ Thanh Bình